

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TW HUẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHO BÁC SỸ RĂNG HÀM MẶT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 781/QĐ-BVH, ngày 26 tháng 4 năm 2024)

Tp Huế, năm 2024

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TW HUẾ

KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHO BÁC SỸ RĂNG HÀM MẶT

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUAN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI BÁC SỸ RĂNG HÀM MẶT:**

STT	Nội dung thực hành	Thời lượng chương trình thực hành (12 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Thực hành chuyên môn KB, CB về Hồi sức cấp cứu	03 tháng	40	440	480
2	Thực hành chuyên môn KB, CB về Răng Hàm Mặt	09 tháng	200	1.400	1.600
3	Các quy định pháp luật về KB, CB, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề	02 buổi lý thuyết + 03 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 12 tháng)	4	12	20
	An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KB, CB		4		
4	Đánh giá, nhận xét và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành				
Tổng cộng			248	1.852	2.100

Tp Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU 03 THÁNG
ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ

1. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1.1. Tên khóa học: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu

1.2. Giới thiệu chung về khóa học

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho người thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ thời gian 12 tháng gồm thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 03 tháng nhằm đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức; huấn luyện các kỹ năng thực hành chuyên ngành Hồi sức cấp cứu cho người thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ.

2. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN:

2.1. Đối tượng học viên: người thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ.

- Bác sỹ y khoa có nguyện vọng được thực hành khám bệnh chữa bệnh nhằm cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

- Bác sỹ Răng Hàm Mặt có nguyện vọng được thực hành khám bệnh chữa

bệnh nhằm cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt (theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

- Bác sỹ Y học cổ truyền có nguyện vọng được thực hành khám bệnh chữa bệnh nhằm cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền

2.2. Yêu cầu đầu vào đối với học viên

- Tốt nghiệp bác sỹ y khoa, Bác sỹ Răng hàm mặt, Bác sỹ Y học cổ truyền tương ứng với đối tượng học viên ở mục 2.1

3. MỤC TIÊU KHÓA HỌC:

3.1. Mục tiêu chung

Đơn vị chăm sóc đặc biệt (ICU) là một khu vực chuyên biệt, nơi sẵn có nhân viên lành nghề và trang thiết bị tinh vi để quản lý những bệnh nhân bị bệnh nặng. Đây là lĩnh vực chăm sóc y tế đắt tiền, công nghệ tiên tiến và sử dụng nhiều nguồn lực nhất. Nhu cầu tăng mạnh số giường ICU ở tất cả các bệnh viện do sự gia tăng dân số già và gánh nặng bệnh tật ngày càng gia tăng, đặc biệt trong các đợt dịch Covid-19. Tuy nhiên, có rất ít các chuyên gia được đào tạo về chăm sóc bệnh nhân nguy kịch. Chương trình đào tạo về Hồi sức tích cực căn bản được thiết kế để giải quyết tình trạng thiếu hụt trầm trọng các chuyên gia được đào tạo để điều trị bệnh nhân nặng ở các đơn vị chăm sóc đặc biệt. Nó sẽ truyền đạt kiến thức và kỹ năng cần thiết để cung cấp các bác sỹ khoa lâm sàng có thể thực hiện can thiệp ban đầu kịp thời bệnh nhân trở nặng tại đơn vị trước khi chuyển đến khoa Hồi sức tích cực.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

- Mô tả được chẩn đoán, các nguyên tắc điều trị các bệnh lý và các cấp cứu thường gặp ở khoa Hồi sức tích cực
- Trình bày được các bước thực hiện cấp cứu thông thường cho các bệnh nhân nặng, nguy kịch tại khoa.

Kỹ năng:

- Thực hiện được các cấp cứu thông thường và điều trị những bệnh lý căn bản ở khoa Hồi sức tích cực.

Thái độ:

- Rèn luyện tác phong tích cực, khẩn trương, cẩn thận và tinh thần trách nhiệm trong khám và điều trị bệnh nhân.
- Rèn luyện ý thức vấn đề lây nhiễm và tuân thủ kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thời gian: 03 tháng

Tổng số tiết: 480 tiết; Lý thuyết: 40 tiết; Thực hành: 440 tiết.

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng
1	Kiểm soát đường thở	1.Kể tên những rối loạn gây tắc nghẽn đường thở thường gặp 2.Trình bày được cách xử trí tắc nghẽn đường thở	2	30	32
2	Thông khí nhân tạo	1.Trình bày được các chỉ định và chống chỉ định của thông khí nhân tạo không xâm nhập 2.Nêu được các kiểu thông khí thông khí nhân tạo không xâm nhập và trình bày sự khác nhau giữa chúng 3.Nếu được các chỉ định của thông khí nhân tạo xâm nhập và các bước tiến hành cài đặt thông khí trên máy thở 4. Tai biến và các xử trí trong thông khí nhân tạo	2	80	82
3	Suy hô hấp cấp	1.Trình bày được các nguyên nhân gây suy hô hấp thường gặp	1	10	11

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng
		2. Nhận biết được khó thở và chẩn đoán được một số nguyên nhân chính			
4	Hồi sức tim phổi	Cơ bản: 1. Nêu được các dấu hiệu chẩn đoán ngừng tuần hoàn 2. Mô tả các bước tiến hành hồi sức tim cơ bản 3. Liệt kê các nguyên nhân gây ngừng tuần hoàn thương gặp và có thể điều trị nhanh chóng Nâng cao: 1. Trình bày được phác đồ nâng cao trong cấp cứu ngừng tuần hoàn 2. Nêu được 11 nguyên nhân chính cần phát hiện trong cấp cứu ngừng tuần hoàn 3. Sốc điện cấp cứu	4	80	84
5	Điều trị sốc	1. Trình bày được chẩn đoán xác định tình trạng sốc 2. Nêu được nguyên tắc xử trí cấp cứu sốc 3. Trình bày được các phương pháp điều trị sốc 4. Sốc nhiễm khuẩn	2	20	22
6	Nhiễm khuẩn huyết	1. Chẩn đoán được tình trạng nhiễm khuẩn huyết nặng và sốc nhiễm khuẩn 2. Xử trí được một trường hợp nhiễm khuẩn huyết nặng	2	20	22
7	Phân tích khí máu động mạch	1. Đánh giá suy hô hấp dựa trên phân tích khí máu động mạch	2	10	22

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng
		2. Nắm vững các đáp ứng bù trừ trong rối loạn toan kiềm tiên phát 3. Phân tích đúng kết quả khí máu động mạch			
8	Rối loạn thăng bằng toan kiềm	1. Mô tả được sự điều hòa cân bằng toan kiềm của cơ thể trong điều kiện sinh lý và bệnh lý 2. Chẩn đoán được các rối loạn cân bằng toan kiềm dựa theo khí máu, ion đồ và bệnh sử 3. Xử trí được các rối loạn cân bằng toan kiềm đơn thuần	2	10	12
9	Rối loạn nước, điện giải	1. Trình bày được các dạng rối loạn cân bằng nước và phân loại các mức độ. 2. Trình bày được xử trí rối loạn điện giải cơ thể thường gặp : Natri, Kali	2	10	12
10	Theo dõi huyết động bệnh nhân ở phòng hồi sức	1. Nêu các chỉ định theo dõi huyết động nâng cao 2. Trình bày được các phương pháp theo dõi huyết động nâng cao	2	40	42
11	Các rối loạn đông máu thường gặp trong hồi sức	1. Nắm được sinh lý quá trình đông máu và các yếu tố đông máu 2. Phân tích được các kết quả xét nghiệm đông máu 3. Trình bày được điều trị các rối loạn đông máu thường gặp	2	10	12
12	Suy thận cấp	1. Trình bày được các nguyên nhân gây suy thận cấp 2. Trình bày được chẩn đoán, phân giai đoạn suy thận cấp	2	10	12

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng
		3. Trình bày được nguyên tắc điều trị suy thận cấp			
13	Phương pháp thay thế thận	1. Nêu tên các phương pháp thay thế thận 2. Trình bày được các phương pháp thay thế thận 3. Biện chứng của lọc máu liên tục	2	40	42
14	Loét do stress	1. Phân tích nguy cơ loét do stress đối với bệnh nhân điều trị ở khoa Hồi sức tích cực 2. Nêu các chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, tác dụng phụ của các thuốc phòng ngừa loét do stress	2	10	12
15	Thuyên tắc và huyết tắc trong hồi sức	1. Chống chỉ định và thận trọng khi dùng thuốc chống đông máu 2. Các biện pháp dự phòng thuyên tắc và huyết tắc bệnh nhân trong Hồi sức tích cực 3. Nguy cơ thuyên tắc và huyết khối tĩnh mạch.	2	10	12
16	An thần và giảm đau	1. Phân tích vai trò của an thần và giảm đau đối với bệnh nhân điều trị ở khoa Hồi sức tích cực 2. Nêu các chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, tác dụng phụ của các thuốc an thần và giảm đau	2	10	12
17	Thuốc tim mạch trong hồi sức	1. Liệt kê các nhóm thuốc hỗ trợ tim mạch dùng trong Hồi sức cấp cứu 2. Nêu được cơ chế tác dụng, liều dùng và tác dụng bất lợi	2	20	22

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng
		của các thuốc hỗ trợ tim mạch trên bệnh nhân nặng.			
18	Máu và các chế phẩm từ máu	1.Nêu các chỉ định truyền máu và các chế phẩm của máu 2. Phân tích cách sử dụng truyền máu và các chế phẩm của máu ở khoa Hồi sức tích cực	2	5	7
19	Đánh giá và hỗ trợ dinh dưỡng	1. Trình bày được sinh lý chuyển hoá năng lượng ở bệnh nhân nặng 2. Trình bày được phương pháp sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng ở bệnh nhân nặng 3. Trình bày được phương thức hỗ trợ dinh dưỡng ở bệnh nhân nặng	2	10	12
20	Vận chuyển bệnh nhân nặng	1. Trình bày được phân loại các cách di dời và vận chuyển bệnh nhân 2. Trình bày được quy trình vận chuyển bệnh nhân an toàn trong bệnh viện và chuyển viện	1	5	6
	Tổng số giờ giảng		40	440	480

5. TÊN TÀI LIỆU DẠY - HỌC

- Tài liệu chính thức:

Bộ Y tế (2015), Hướng dẫn chẩn đoán và xử trí hồi sức tích cực,

- Tài liệu đọc thêm:

1. Tài liệu đào tạo cấp cứu cơ bản (2014)- Cục quản lý khám chữa bệnh dự án tăng cường chất lượng nguồn nhân lực trong khám chữa bệnh- Bộ Y tế.

2. Current Emergency Diagnosis & Treatment, 8th Edition. The McGrawHill Education (2017).

3. John J. Marini, David J. Dries (2019), Critical Care Medicine The Essentials and More
4. Paul L. Marino (2014), “Acute Kidney Injury”, Marino’s The ICU Book 14th edition.
5. Highlights of the 2020 American Heart Association Guidelines for CPR and ECC.

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy lý thuyết:

- Bài giảng, thuyết trình có minh họa

6.2. Phương pháp thực hành:

- Kiến tập lâm sàng tại Khoa Hồi sức tích cực
- Thực hành một số kỹ năng cơ bản trên người bệnh

7. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất
1.	Nguyễn Tất Dũng 1966	Trưởng khoa Hồi sức tích cực	Tiến sĩ
2.	Nguyễn Thái Thuận 1966	P. trưởng khoa Hồi sức tích cực	BSCCKII
3.	Hoàng Trọng Hanh 1972	P. trưởng khoa Hồi sức tích cực	Tiến sĩ
4.	Nguyễn Minh Tân 1969	Bác sỹ điều trị Hồi sức tích cực	Thạc sĩ
5.	Nguyễn Xuân Khôi 1985	P. trưởng khoa Khoa Cấp cứu quốc tế	Bác sĩ
6.	Trần Thị Huyền Trân 1992	Bác sỹ điều trị Hồi sức tích cực	Thạc sĩ
7.	Trần Văn Bình	Bác sỹ điều trị	Thạc sĩ

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất
	1992	Hội sức tích cực	
8.	Nguyễn Đức Hoàng 1966	Trưởng khoa Hội sức tích cực- cơ sở 2	Tiến sĩ
9.	Nguyễn Vĩnh Phú 1989	P. trưởng khoa Hội sức tích cực quốc tế	Thạc sĩ
10.	Phan Văn Minh Quân 1996	Bác sĩ điều trị Hội sức tích cực	Bác sĩ (trợ giảng)
11.	Lê Thị Thu	Bác sĩ điều trị Hội sức tích cực	Bác sĩ (trợ giảng)
12.	Dương Thái Duy	Bác sĩ điều trị Hội sức tích cực	Bác sĩ (trợ giảng)
13.	Trần Đức Huy	Bác sĩ điều trị Hội sức tích cực	Bác sĩ (trợ giảng)

- Tiêu chuẩn của giảng viên và trợ giảng về: chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, yêu cầu về nghiệp vụ dạy-học:

- + Có trình độ sau đại học trở lên
- + Có thời gian hành nghề KB, CB liên tục từ 03 năm trở lên
- + Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.
- + Các giảng viên đã được đào tạo về Phương pháp dạy học lâm sàng hoặc Phương pháp Giảng dạy Đại học Y học.

VIII. TRANG THIẾT BỊ, HỌC LIỆU SỬ DỤNG CHO KHÓA HỌC:

- Trung tâm Đào tạo & Chỉ đạo tuyến- Bệnh viện Trung ương Huế được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, truyền hình trực tiếp cùng hệ thống hội trường, phòng giảng. Có hệ thống các phòng học lý thuyết hiện đại có đủ chỗ cho học viên với trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác dạy - học có chất lượng. Có phòng thực hành cho học viên với trang thiết bị phù hợp với các nội dung đào tạo, cập nhật với tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại. Bố trí để học viên được sử dụng

các trang thiết bị có tại phòng thực hành, có hệ thống mô hình, mô phỏng phù hợp, hiện đại để học viên được thực tập thành thạo trước khi sử dụng máy móc thiết bị của viện phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên môn.

- Khoa Hồi sức tích cực có hội trường giao ban, có màn hình trình chiếu, trang thiết bị y tế hiện đại, các ấn phẩm đầy đủ phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

- Khoa Hồi sức tích cực có đủ phương tiện dạy học thực hành cho học viên khóa đào tạo này.

- Học viên được thực hành khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, được thực hành tại các khoa phòng lâm sàng công nghệ cao của bệnh viện, được cung cấp đủ phương tiện thực hành và các vật tư khác, được sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại có tại bệnh viện dưới sự giám sát của người hướng dẫn nhằm đáp ứng nội dung học tập và thực hành.

1. Cơ sở đào tạo

- Trung tâm đào tạo - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Trung ương Huế.

- Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Trung ương Huế

2. Phương tiện tra cứu, tham khảo thông tin: Thư viện Bệnh viện Trung ương Huế có đủ chỗ ngồi cho gần 50 người với hơn 3000 đầu sách, tài liệu, tạp chí y học trong và ngoài nước bao gồm tất cả các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng và các môn cơ sở; các luận văn cao học, luận án tiến sĩ, chuyên khoa II; Có các tài liệu dạy - học, các quy trình chuyên môn chuyên ngành của Bộ Y tế. Ngoài ra Thư viện còn được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, hệ thống hội trường, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại và tối tân. Phòng đọc có máy tính nối mạng Internet để giảng viên, học viên tra cứu thông tin trên mạng.

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- **Điều kiện mở khoá học:** Căn cứ kế hoạch đào tạo của Trung tâm Đào tạo & CĐT

- **Địa điểm tổ chức học:**

- + Lý thuyết: học tại giảng đường của Trung tâm Đào tạo & Chỉ đạo tuyến và Khoa Hồi sức tích cực

- + Thực hành: Phòng thực hành của Trung tâm Đào tạo và Khoa Hồi sức tích cực

- Đánh giá sau khóa học:

- + Đánh giá thực hành: Vấn đáp, Thực hiện kỹ năng lâm sàng
- + Chỉ tiêu tay nghề

TT	Tên bài	Số tiết thực hành	Kỹ năng	Chỉ tiêu tay nghề (Số lần tối thiểu/HV)			
				Labo /lớp học	Bệnh viện		
					Kiến tập	Phụ làm	Tự làm
1	Nhận định và kiểm soát ban đầu người bệnh cấp cứu	8	Kiểm soát người bệnh cấp cứu theo trình tự ABCD	0	1	1	2
2	Kiểm soát đường thở	30	Kỹ thuật kiểm soát đường thở	1	1	2	3
3	Thông khí nhân tạo	80	Sử dụng và cài đặt các mode thở để thông khí nhân tạo	2	1	1	3
4	Chẩn đoán và xử trí cấp cứu suy hô hấp cấp	10	Xử trí suy hô hấp cấp	0	1	1	2
5	Chẩn đoán và xử trí phản vệ	4	Xử trí phản vệ	0	1	1	1 (nếu có)
6	Chẩn đoán và xử trí sốc nhiễm trùng	20	Xử trí sốc nhiễm trùng	0	1	1	2
7	Chẩn đoán và xử trí sốc tim	10	Xử trí sốc tim	0	1	1	1 (nếu có)
8	Chẩn đoán và xử trí sốc giảm thể tích	10	Xử trí sốc giảm thể tích	0	1	1	2
9	Chẩn đoán và xử trí cấp cứu người bệnh hôn mê	10	Đánh giá thang điểm Glasgow, xử trí cấp cứu hôn mê	0	1	1	1

TT	Tên bài	Số tiết thực hành	Kỹ năng	Chỉ tiêu tay nghề (Số lần tối thiểu/HV)			
				Labo /lớp học	Bệnh viện		
					Kiến tập	Phụ làm	Tự làm
10	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp (hồi sức tim phổi cơ bản; Hồi sức tim phổi nâng cao)	80	Hồi sinh tim phổi cơ bản và nâng cao	4	10	10	5 (nếu có)
11	Rối loạn thăng bằng nước điện giải	10	Xử trí rối loạn nước, điện giải	0	1	1	2
12	Khí máu động mạch và nguyên tắc điều trị các rối loạn toan kiềm	20	Phân tích khí máu động mạch theo kết quả lâm sàng	0	1	1	2
13	Theo dõi huyết động người bệnh ở phòng hồi sức	40	Đánh giá huyết động người bệnh và xử trí	0	2	2	2
14	Các rối loạn đông máu thường gặp trong hồi sức	10	Đánh giá và xử trí rối loạn đông máu	0	1	1	2
15	Thiếu niệu và suy thận cấp	10	Xử trí tình trạng suy thận cấp	0	1	2	2
16	An thần và giảm đau	10	An thần và giảm đau phù hợp cho từng người bệnh	0	1	2	2
17	Máu và các chế phẩm từ máu	5	Chọn lựa, sử dụng máu và chế phẩm từ máu phù hợp	0	1	2	2
18	Dinh dưỡng ở người bệnh hồi sức	10	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng, chọn đường nuôi dưỡng và chế độ	0	1	2	2

TT	Tên bài	Số tiết thực hành	Kỹ năng	Chỉ tiêu tay nghề (Số lần tối thiểu/HV)			
				Labo /lớp học	Bệnh viện		
					Kiến tập	Phụ làm	Tự làm
			dinh dưỡng phù hợp				
19	Phù phổi cấp huyết động	4	Xử trí phù phổi cấp huyết động	0	1	1	1
20	Con tăng huyết áp	4	Thăm khám, xử trí con tăng huyết áp	0	1	2	2
21	Điều trị rối loạn nhịp tim	4	Thăm khám, xử trí rối loạn nhịp tim	0	1	2	2
22	Tràn khí, tràn dịch màng phổi	4	Thăm khám và xử trí tràn khí màng phổi	0	1	1	2
23	Liệu pháp oxy	10	Các kỹ thuật cung cấp oxy cho người bệnh	2	1	1	3
24	Kỹ thuật đặt nội khí quản	15	Kỹ thuật đặt nội khí quản cấp cứu	4	1	2	3
25	Kỹ thuật rút ống nội khí quản	6	Kỹ thuật rút ống nội khí quản	3	1	1	3
26	Kỹ thuật đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	16	Kỹ thuật đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	2	1	1	1

- Tổ chức hướng dẫn thực hành: Theo kế hoạch thực hiện, sắp xếp và phân bổ của Trung tâm đào tạo & CĐT
- Đánh giá và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện TW Huế cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định của NĐ 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ,
- Không vắng học quá 10% tổng số thời gian khóa học.
- Không bị kỷ luật trong thời gian tham dự khóa học.

- Hoàn thành đầy đủ bảng tiêu chí đánh giá thực hành của khóa học.
- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT

PHÓ GIÁM ĐỐC

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized letters.

BSCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN

Tp Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT
ĐỐI VỚI BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT

1. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1.1. Tên khóa học: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt

1.2. Giới thiệu chung về khóa học:

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho Bác sĩ Răng Hàm Mặt thời gian 12 tháng gồm thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 03 tháng và thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Răng Hàm Mặt là 09 tháng nhằm đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức chuyên ngành về Răng Hàm Mặt.

2. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

2.1. Đối tượng:

Bác sĩ Răng Hàm Mặt có nguyện vọng được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

2.2. Yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Tốt nghiệp bác sĩ Răng Hàm Mặt .

3. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

3.1. Mục tiêu chung

- Áp dụng kiến thức khoa học cơ sở, khoa học hành vi, lâm sàng và cận lâm sàng để thực hành chuyên ngành Răng Hàm Mặt an toàn, hiệu quả.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Về kiến thức

- Mô tả được các triệu chứng lâm sàng các bệnh lý và chấn thương vùng miệng hàm mặt.
- Trình bày được quy trình chẩn đoán, nguyên tắc điều trị các bệnh lý và chấn thương vùng miệng – hàm mặt.

Về kỹ năng

- Thực hiện được các cấp cứu thông thường răng hàm mặt.
- Thực hiện được các kỹ thuật điều trị bệnh lý thường gặp thuộc chuyên khoa răng hàm mặt.
- Thực hiện được các biện pháp dự phòng kiểm soát bệnh tật, duy trì sức khỏe răng miệng hàm mặt.

Về thái độ

- Có kỹ năng giao tiếp tốt trong quá trình thăm khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh lý, cấp cứu răng hàm mặt.
- Thể hiện các giá trị đạo đức và tính chuyên nghiệp trong hành nghề răng hàm mặt theo Luật Khám bệnh, Chữa bệnh.

4. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
1	Xử lý cấp cứu chấn thương hàm mặt	1. Trình bày quy trình xử trí ban đầu các cấp cứu chấn thương hàm mặt. 2. Phân loại chấn thương hàm mặt 3. Xử trí cấp cứu chấn thương mô mềm và xương vùng hàm mặt	32	4		28
2	Cấp cứu giảm đau, cầm máu trong răng hàm mặt	1. Trình bày chỉ định cấp cứu giảm đau, cầm máu trong răng hàm mặt. 2. Thực hiện các kỹ thuật giảm đau, cầm máu trong răng hàm mặt	32	4		28
3	Xử trí chấn thương răng	1. Trình bày nguyên tắc và phân loại chấn thương răng. 2. Xử trí chấn thương răng sữa và răng vĩnh viễn	32	4		28
4	Khám, chẩn đoán và điều trị chấn thương xương vùng hàm mặt	1. Trình bày các bước khám, chẩn đoán và phân loại các trường hợp chấn thương gãy xương vùng hàm mặt. 2. Trình bày các bước tiến hành phẫu thuật gãy xương vùng hàm mặt.	96	12		84

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
5	Khám, chẩn đoán và điều trị chấn thương phần mềm vùng hàm mặt	<p>1. Mô tả các loại tổn thương chấn thương phần mềm vùng hàm mặt.</p> <p>2. Trình bày các bước điều trị cho các loại chấn thương phần mềm vùng hàm mặt.</p>	64	8		56
6	Hướng xử trí và điều trị viêm nhiễm vùng hàm mặt	<p>1. Trình bày các thể viêm nhiễm vùng hàm mặt theo định khu và tiến triển bệnh.</p> <p>2. Mô tả chẩn đoán và điều trị các bệnh lý viêm mô tế bào, absces vùng hàm mặt.</p> <p>3. Trình bày các bước điều trị, xử trí cấp cứu và tiến hành phẫu thuật điều trị viêm tấy lan tỏa vùng hàm mặt.</p> <p>4. Trình bày cơ chế bệnh sinh, các đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán và hướng điều trị các bệnh lý viêm xương hàm.</p>	64	8		56

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
7	Khám, chẩn đoán và điều trị ung thư vùng hàm mặt	1. Trình bày các bước khám và chẩn đoán giai đoạn ung thư miệng hàm mặt. 2. Trình bày các yếu tố tiên lượng trong ung thư vùng hàm mặt. 3. Lập kế hoạch điều trị ung thư vùng miệng hàm mặt.	64	8		56
8	Khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh lý u, nang lành tính vùng hàm mặt	1. Trình bày cơ chế bệnh sinh và phân loại u nang lành tính vùng hàm mặt. 2. Trình bày nguyên tắc và các phương pháp điều trị u nang lành tính vùng hàm mặt. 3. Thực hiện các kỹ thuật điều trị phẫu thuật u nang lành tính vùng hàm mặt.	64	8		56

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
9	Các nguyên tắc cơ bản và hướng điều trị trong phẫu thuật tạo hình vùng hàm mặt	1. Trình bày các nguyên tắc chung về chỉ định phẫu thuật tạo hình. 2. Trình bày các kỹ thuật sử dụng vật tại chỗ trong điều trị các tổn thương khuyết hồng vùng hàm mặt. 3. Trình bày nguyên tắc tạo hình vật Z và ứng dụng trong tạo hình vùng hàm mặt.	64	8		56
10	Khám, chẩn đoán và điều trị các tổn thương cơ bản ở niêm mạc miệng	1. Mô tả các tổn thương cơ bản trong niêm mạc miệng. 2. Chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị các tổn thương cơ bản trong niêm mạc miệng.	32	4		28
11	Điều trị đa chức năng bệnh nhân dị tật khe hở môi, vòm miệng	1. Trình bày chẩn đoán và phân loại dị tật khe hở môi, vòm miệng. 2. Trình bày kế hoạch điều trị đa chức năng cho bệnh nhân khe hở môi, vòm miệng. 3. Trình bày các phương pháp phẫu thuật điều trị khe hở môi, vòm miệng.	64	8		56

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
12	Khám , chẩn đoán và điều trị các bệnh lý khớp thái dương hàm.	1. Nắm bắt giải phẫu ứng dụng khớp thái dương hàm. 2. Phân độ các bệnh lý khớp thái dương hàm. 2. Mô tả các phương pháp điều trị các bệnh lý khớp thái dương hàm.	64	8		56
13	Các phương pháp vô cảm trong nha khoa	1. Mô tả các phương pháp vô cảm trong nha khoa. 2. Thực hiện được các kỹ thuật gây tê vùng và gây tê tại chỗ. 3. Hướng xử trí các trường hợp ngộ độc và dị ứng thuốc tê.	32	4		28
14	Các kỹ thuật nhổ răng , tiểu phẫu và phẫu thuật trong miệng	1. Trình bày được các chỉ định và chống chỉ định trong nhổ răng, tiểu phẫu, phẫu thuật trong miệng. 2. Mô tả và thực hiện các kỹ thuật nhổ răng, tiểu phẫu. 3. Mô tả và thực hiện các phương pháp phẫu thuật trong miệng.	64	8		56
15	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý ở răng trẻ em	1. Trình bày các bệnh lý răng miệng thường gặp ở răng trẻ em 2. Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý răng miệng ở răng trẻ em.	64	8		56

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
16	Chẩn đoán và điều trị răng miệng cho bệnh nhân có cơ địa đặc biệt	1. Trình bày các bước sàng lọc và loại trừ các yếu tố nguy cơ trên bệnh nhân có cơ địa đặc biệt. 2. Khám, chẩn đoán, điều trị răng miệng trên bệnh nhân có cơ địa đặc biệt.	32	4		28
17	Các phương pháp điều trị chữa răng, nội nha	1. Trình bày các quy trình khám và chẩn đoán các bệnh lý tủy răng. 2. Thực hiện các phương pháp trám răng, chữa răng. 3. Thực hiện các phương pháp điều trị nội nha cơ bản và nâng cao.	96	12		84
18	Khám, chẩn đoán và điều trị viêm nướu, viêm nha chu	1. Phân loại bệnh viêm nướu và viêm nha chu. 2. Thực hiện quy trình khám, chẩn đoán và điều trị viêm nướu, viêm nha chu. 3. Các phương pháp phẫu thuật nha chu cơ bản.	112	14		98

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
19	Ứng dụng piezotome trong phẫu thuật miệng	1. Nắm rõ nguyên lý hoạt động của piezotome. 2. Trình bày các ứng dụng của piezotome trong phẫu thuật miệng.	32	4		28
20	Cấy ghép nha khoa	1. Trình bày chỉ định và chống chỉ định trong cấy ghép nha khoa. 2. Mô tả các bước tiến hành và các kỹ thuật trong cấy ghép nha khoa.	96	12		84
21	Khám, chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị phục hình tháo lắp	1. Trình bày và thực hiện các kỹ thuật trong phục hình tháo lắp.	64	8		56
22	Khám, chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị phục hình cố định	1. Trình bày và thực hiện các kỹ thuật trong phục hình cố định.	64	8		56
23	Phục hình xâm lấn tối thiểu	1. Trình bày quy trình thu thập dữ liệu cho phục hình thẩm mỹ. 2. Thực hiện quy trình sửa soạn veneer cơ bản, răng đơn lẻ.	32	4		28

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
24	Laser ứng dụng trong chuyên ngành răng hàm mặt	1. Chỉ định và chống chỉ định điều trị Laser trong chuyên ngành răng hàm mặt. 2. Ứng dụng điều trị Laser trong nha khoa. 3. Ứng dụng điều trị Laser trong các bệnh lý u nang lành tính vùng hàm mặt. 4. Ứng dụng điều trị Laser trong sẹo xấu vùng hàm mặt.	32	4		28
25	Khám ,chẩn đoán và điều trị bệnh nhân chỉnh hình răng mặt	1. Trình bày quy trình thăm khám và chẩn đoán bệnh nhân chỉnh hình răng mặt. 2. Thực hiện lập kế hoạch chỉnh nha toàn diện cho bệnh nhân.	112	14		98
26	Trang thiết bị máy móc, Dụng cụ và vật liệu ứng dụng trong nha khoa	1.Hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị máy móc trong chuyên ngành răng hàm mặt . 2. Dụng cụ và vật liệu nha khoa ứng dụng trong chuyên ngành răng hàm mặt.	32	4		28

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
27	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong răng hàm mặt	1. Trình bày các phương pháp tiệt khuẩn , khử khuẩn phương tiện ,dụng cụ ,máy móc trong nha khoa 2. Thực hiện các quy trình vô khuẩn trong phẫu thuật.	32	4		28
28	An toàn bức xạ và chẩn đoán hình ảnh trong nha khoa	1. Trình bày nguyên tắc và các biện pháp an toàn bức xạ trong X Quang nha khoa. 2. Thực hiện các kỹ thuật chụp và đọc phim trong răng hàm mặt.	32	4		28
	Tổng số tín chỉ/tiết		1600	200		1400

5. TÊN TÀI LIỆU DẠY - HỌC

– Tên tài liệu chính thức:

1. Lê Văn Sơn (2015). *Bệnh lý và phẫu thuật hàm mặt 1,2*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Y học.
2. Lê Đức Lánh (2011). *Phẫu thuật miệng 1,2*. Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam: Nhà xuất bản Y học.
3. Trịnh Thị Thái Hà (2015). *Chữa răng và nội nha tập 1,2*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
4. Viện đào tạo Răng hàm mặt, Trường Đại học Y Hà Nội (2021). *Lâm sàng bệnh quanh răng và implant nha khoa*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
5. Nguyễn Văn Bài (2015). *Phục hình răng cố định*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà

xuất bản giáo dục Việt Nam

6. Bộ Y tế (2015) *Hướng dẫn quy trình khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt*, Nhà xuất bản Y học.
7. Ferracane, J. L. (2001). *Materials in dentistry: principles and applications*. Lippincott Williams & Wilkins.
8. Murdoch-Kinch, C. A., & McLEAN, M. E. (2003). Minimally invasive dentistry. *The Journal of the American Dental Association*, 134(1), 87-95.
9. Wigdor, H. A., Walsh Jr, J. T., Featherstone, J. D., Visuri, S. R., Fried, D., & Waldvogel, J. L. (1995). Lasers in dentistry. *Lasers in surgery and medicine*, 16(2), 103-133.

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy lý thuyết:

- Bài giảng, thuyết trình có minh họa

6.2. Phương pháp thực hành:

- Kiến tập lâm sàng tại Trung tâm Răng Hàm Mặt.
- Thực hành một số kỹ năng cơ bản trên người bệnh

7. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ	Học hàm, học vị	Năm TN học vị
1	Nguyễn Hồng Lợi 1967	Giám đốc Trung tâm	Tiến sĩ	2007
2	Cung Văn Vinh 1964	Phó Giám đốc Trung tâm	BSCKII	2015
3	Trần Xuân Phú 1977	Phó Giám đốc Trung tâm	BSCKII	2012
4	Nguyễn Hoàng Mỹ Hiền 1988	Phó Giám đốc Trung tâm	Thạc sĩ	2019

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ	Học hàm, học vị	Năm TN học vị
5	Hoàng Lê Trọng Châu 1965	Phó Trưởng khoa	BSCKII	2010
6	Nguyễn Viết Cửu 1975	Phó Trưởng khoa	BSCKII	2017
7	Võ Trần Nhã Trang 1988	Phó Trưởng Khoa	Thạc sĩ	2019
8	Nguyễn Văn Khánh 1988	Phó Trưởng Khoa	Thạc sĩ	2017
9	Nguyễn Hồ Phương Mai 1989	Phó Trưởng Khoa	Thạc sĩ	2018
10	Châu Nhật Quang 1990	Phó Trưởng Khoa	Thạc sĩ	2018
11	Phan Văn Tuyền 1989	Bác sĩ điều trị	Thạc sĩ	2022
12	Nguyễn Đình Hòa 1995	Bác sĩ điều trị	Thạc sĩ	2022
13	Đặng Ngọc Anh Thư 1994	Bác sĩ điều trị	Thạc sĩ	2021

– Tiêu chuẩn của giảng viên và trợ giảng về: chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, yêu cầu về nghiệp vụ dạy-học:

- + Có trình độ sau đại học trở lên
- + Có thời gian hành nghề KB, CB liên tục từ 03 năm trở lên
- + Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.
- + Các giảng viên đã được đào tạo về Phương pháp dạy học lâm sàng hoặc Phương pháp Giảng dạy Đại học Y học.

8. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

- Trung tâm Đào tạo & CĐT, Bệnh viện Trung ương Huế được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, truyền hình trực tiếp cùng hệ thống hội trường, phòng giảng. Có hệ thống các phòng học lý thuyết hiện đại có đủ chỗ cho học viên với trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác dạy - học có chất lượng. Có labo thực hành cho học viên với trang thiết bị phù hợp với các nội dung đào tạo, cập nhật với tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại. Bố trí để học viên được sử dụng các trang thiết bị có tại labo, có hệ thống mô hình, mô phỏng phù hợp, hiện đại để học viên được thực tập thành thạo trước khi sử dụng máy móc thiết bị của viện phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên môn.
- Trung tâm Răng Hàm Mặt có hội trường giao ban, có màn hình trình chiếu, trang thiết bị y tế hiện đại, phòng chụp phim CT- Conebeam, Labo Phục Hình Răng giả, các ấn phẩm đầy đủ phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.
- Học viên được thực hành khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, được thực hành tại các khoa phòng lâm sàng công nghệ cao của bệnh viện, được cung cấp đủ hóa chất dung môi, bông băng và các vật tư khác, được sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại có tại bệnh viện dưới sự giám sát của người hướng dẫn nhằm đáp ứng nội dung học tập và thực hành.

9. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Điều kiện mở khoá học: Căn cứ kế hoạch đào tạo của Trung tâm Đào tạo & CĐT

- Địa điểm tổ chức học:

- + Lý thuyết: học tại giảng đường của Trung tâm đào tạo & CĐT và Trung Tâm Răng Hàm Mặt
- + Thực hành: tại các khoa thuộc Trung Tâm Răng Hàm Mặt gồm khoa Nha Tổng quát, khoa Nha Kỹ thuật cao, khoa Phẫu thuật tạo hình, thẩm mỹ và hàm mặt.

10. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN:

- Đánh giá và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học

viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện TW Huế cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định của NĐ 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ,

- + Tính chuyên cần: học lý thuyết cho phép vắng mặt không quá 10%, học thực hành không được vắng mặt, trong trường hợp bất khả kháng thì phải học bù
- + Đánh giá lý thuyết: 100 câu hỏi trắc nghiệm khách quan, thời lượng 90 phút (điểm đạt tối thiểu là 70%)
- + Đánh giá thực hành: Vấn đáp, Thực hiện kỹ năng lâm sàng
- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực.

11. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH:

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				BV (bệnh nhân)		
				K.tập	Phụ	Tự làm
1	Xử lý cấp cứu chấn thương hàm mặt	28	Lập quy trình xử trí cấp cứu ban đầu chấn thương hàm mặt	5	10	1
2			Phân loại chấn thương hàm mặt	5	10	1
3			Sơ cứu , xử lý cấp cứu chấn thương mô mềm và xương vùng hàm mặt.	5	10	1
4	Cấp cứu giảm đau,	28	Chỉ định cấp cứu giảm đau và cầm máu trong răng hàm mặt	5	10	1

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				BV (bệnh nhân)		
				K.tập	Phụ	Tự làm
5	cầm máu trong răng		Thực hiện các kỹ thuật giảm đau trong răng hàm mặt	5	10	1
6	hàm mặt		Thực hiện các kỹ thuật cầm máu trong răng hàm mặt	5	10	1
7	Xử trí chấn thương răng	28	Phân loại và đánh giá mức độ chấn thương răng	5	10	1
8			Thực hiện các phương pháp liên kết cố định răng lung lay	5	10	1
9			Thực hiện Điều trị tủy răng ngoài miệng	1	1	0
10			Thực hiện Cấy, chuyển lại răng bị bật ra khỏi xương ổ răng	1	1	0
11	Khám, chẩn đoán và điều trị chấn thương xương vùng hàm mặt	28	Chẩn đoán và phân loại gãy xương vùng hàm mặt	5	10	1
12			Lên kế hoạch điều trị gãy xương vùng hàm mặt	5	10	1
13			Thực hiện phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên	5	10	0
14			Thực hiện phẫu thuật điều trị gãy xương gò má cung tiếp	5	10	0
15			Thực hiện phẫu thuật điều trị gãy xương hàm dưới	5	10	0
16			Thực hiện phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt	3	3	0

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				BV (bệnh nhân)		
				K.tập	Phụ	Tự làm
17	Khám, chẩn đoán và điều trị chấn thương phần mềm vùng hàm mặt	28	Chẩn đoán và phân loại chấn thương phần mềm vùng hàm mặt	5	10	1
18			Thực hiện phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm hàm mặt	5	10	1
19			Thực hiện Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt	5	10	1
20			Thực hiện dẫn lưu máu tụ vùng miệng – hàm mặt	5	10	1
21	Hướng xử trí và điều trị viêm nhiễm vùng hàm mặt	28	Phân loại các thể viêm nhiễm vùng hàm mặt theo định khu và tiến triển bệnh	5	10	1
22			Thực hiện phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mặt	5	10	1
23			Thực hiện phẫu thuật rạch dẫn lưu viêm tấy lan tỏa vùng hàm mặt	3	3	0
24			Thực hiện phẫu thuật điều trị các bệnh lý viêm xương hàm mặt	3	3	0
25	Khám, chẩn đoán	42	Khám và chẩn đoán giai đoạn ung thư vùng hàm mặt	3	3	1

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				BV (bệnh nhân)		
				K.tập	Phụ	Tự làm
26	và điều trị ung thư vùng hàm mặt		Lên kế hoạch điều trị và tiên lượng các yếu tố nguy cơ trong điều trị ung thư vùng hàm mặt.	3	3	1
27			Thực hiện các phương pháp phẫu thuật điều trị ung thư vùng hàm mặt	3	3	0
28	Khám,	56	Phân loại các dạng u nang lành tính vùng hàm mặt	5	10	1
29	chẩn đoán và điều trị các bệnh lý		Thực hiện các phẫu thuật điều trị u lành tính ở phần mềm vùng hàm mặt	5	10	1
30	u, nang lành tính		Thực hiện các phẫu thuật điều trị các nang xương hàm do răng	5	10	1
31	vùng hàm mặt		Thực hiện các phẫu thuật điều trị nang xương hàm không do răng	5	10	0
32	Các nguyên tắc	56	Phân loại và chỉ định phẫu thuật tạo hình vùng hàm mặt	5	10	1
33	cơ bản và hướng điều trị trong phẫu thuật		Thực hiện các phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có khuyết hồng tổ chức	5	10	1

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				BV (bệnh nhân)		
				K.tập	Phụ	Tự làm
34	tạo hình vùng hàm mặt		Thực hành thiết kế vật chữ Z và ứng dụng trong thực hành phẫu thuật tạo hình vùng hàm mặt	5	10	0
35	Khám, chẩn đoán		Phân loại các dạng tổn thương cơ bản trong niêm mạc miệng	3	3	1
36	và điều trị các tổn thương cơ bản ở niêm mạc miệng		Thực hiện các kỹ thuật điều trị các dạng tổn thương trong niêm mạc miệng	3	3	1
37			Tiến hành chẩn đoán và phân loại dị tật khe hở môi, vòm miệng.	5	10	1
38	Điều trị đa chức năng bệnh nhân	56	Lên kế hoạch điều trị đa chức năng cho bệnh nhân khe hở môi, vòm miệng	5	10	1
39	dị tật khe hở môi, vòm miệng		Thực hiện các khí cụ nắn chỉnh khối tiền hàm trước phẫu thuật cho trẻ khe hở môi, vòm miệng.	5	10	1
40			Thực hiện các phương pháp phẫu thuật điều trị khe hở môi, vòm miệng.	3	3	0

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				BV (bệnh nhân)		
				K.tập	Phụ	Tự làm
41	Trang thiết bị máy móc, Dụng	56	Sử dụng được các trang thiết bị máy móc trong chuyên ngành răng hàm mặt .	10	10	5
42	cụ và vật liệu ứng dụng trong nha khoa		Dụng cụ và vật liệu nha khoa ứng dụng trong chuyên ngành răng hàm mặt.	10	10	5
43	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong răng	56	Thực hiện các phương pháp tiết khuẩn , khử khuẩn phương tiện ,dụng cụ ,máy móc trong nha khoa	10	10	5
44	hàm mặt		Thực hiện các quy trình vô khuẩn trong phẫu thuật.	10	10	5
45	An toàn bức xạ và	28	Thực hành an toàn bức xạ trong Xquang hàm mặt	10	10	5
46	chẩn đoán hình ảnh		Thực hành kỹ thuật chụp và đọc phim trong miệng	10	10	5
47	trong nha khoa		Thực hành kỹ thuật chụp và đọc phim ngoài miệng	10	10	5
48	Khám , chẩn đoán	42	Chẩn đoán và phân độ các bệnh lý khớp thái dương hàm.	3	3	0
49	và điều trị các bệnh lý khớp thái		Thực hành điều trị các bệnh lý khớp thái dương hàm theo phương pháp bảo tồn	3	3	0

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				BV (bệnh nhân)		
				K.tập	Phụ	Tự làm
50	dương hàm.		Thực hành điều trị các bệnh lý khớp thái dương hàm theo phương pháp phẫu thuật	3	3	0
51			Đánh giá và chỉ định các phương pháp vô cảm trong nha khoa	10	10	5
52	Các	28	Thực hành các kỹ thuật gây tê tại chỗ	10	10	5
53	phương pháp vô		Thực hành các kỹ thuật gây tê vùng	10	10	5
54	cảm trong nha khoa		Hướng xử trí các trường hợp dị ứng và ngộ độc thuốc tê.	1	1	0
55			Đánh giá độ khó và các tiên lượng trong nhổ răng	10	10	5
56	Các kỹ thuật nhổ	28	Thực hiện các kỹ thuật nhổ răng tiểu phẫu đơn giản	10	10	10
57	răng, tiểu phẫu và		Thực hiện các kỹ thuật nhổ răng bằng phương pháp phẫu thuật	10	10	5
58	phẫu thuật trong		Thực hiện các kỹ thuật tạo hình sống hàm và xương ổ răng	10	10	2
59	miệng.		Thực hiện các kỹ thuật cắt phanh môi, má ,lưỡi và các đường dò trong miệng hàm mặt	10	10	2

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				BV (bệnh nhân)		
				K.tập	Phụ	Tự làm
60	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý ở răng trẻ em	14	Thực hiện các kỹ thuật dự phòng sâu răng và trám răng không sang chấn ở trẻ em	10	10	5
61			Thực hiện các kỹ thuật điều trị răng sữa sâu ngà	10	10	5
62			Thực hiện các kỹ thuật điều trị tủy răng sữa	10	10	5
63			Thực hiện các kỹ thuật nhổ răng sữa và điều trị viêm lợi ở trẻ em	10	10	5
63	Chẩn đoán và điều trị răng miệng cho bệnh nhân có cơ địa đặc biệt	70	Sàng lọc và loại trừ các yếu tố nguy cơ trên bệnh nhân có cơ địa đặc biệt.	10	10	5
65			Thực hiện điều trị răng miệng trên bệnh nhân có cơ địa đặc biệt.	10	10	5
66	Các phương pháp điều trị chữa răng, nội nha	28	Thực hiện các kỹ thuật điều trị phục hồi sâu ngà răng và mòn ngót cổ răng	10	10	5
67			Thực hiện các kỹ thuật điều trị tủy răng	10	10	5
68			Thực hiện các kỹ thuật tẩy trắng răng và điều trị nhạy cảm ngà	2	2	1
69			Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật nội nha	2	2	1

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				BV (bệnh nhân)		
				K.tập	Phụ	Tự làm
70	Khám, chẩn đoán và điều trị viêm nướu, viêm nha chu	28	Chẩn đoán và phân độ viêm nướu và viêm nha chu	10	10	5
71			Thực hiện các kỹ thuật lấy cao răng và nạo túi nha chu	10	10	5
72			Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật điều trị viêm nha chu	10	10	5
73			Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật tạo hình nướu	10	10	5
74	Khám ,chẩn đoán và điều trị bệnh nhân chỉnh hình răng mặt	28	Chẩn đoán và phân loại các trường hợp chỉnh hình răng mặt	5	5	1
75			Thực hiện các kỹ thuật chỉnh hình răng mặt bằng các khí cụ tháo lắp	5	5	0
76			Thực hiện các kỹ thuật chỉnh hình răng mặt bằng các khí cụ cố định	5	5	0
77			Thực hiện các kỹ thuật chỉnh hình răng mặt bằng phương pháp phẫu thuật	5	5	0
78	Ứng dụng piezotome trong phẫu	74	Vận hành máy Piezotome	5	5	1
79			Thực hiện các kỹ thuật nhổ răng không sang chấn dưới sự hỗ trợ của máy Piezotome	5	5	0

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				BV (bệnh nhân)		
				K.tập	Phụ	Tự làm
80	thuật miệng		Thực hiện các kỹ thuật tách xương, tạo hình xương, nâng xoang hàm dưới sự hỗ trợ của máy Piezotome trong cấy ghép Implant.	5	5	0
81			Thực hiện các kỹ thuật ghép xương trong cấy ghép Implant	5	5	0
82	Cấy ghép nha khoa	46	Thực hiện các kỹ thuật cấy ghép Implant đơn giản và dưới sự hỗ trợ của máng hướng dẫn	5	5	0
83			Thực hiện các kỹ thuật phục hình răng trên Implant	5	5	0
84	Khám,	14	Thực hiện các kỹ thuật phục hình tháo lắp bán phần	5	5	1
85	chẩn đoán, lập kế		Thực hiện các kỹ thuật phục hình tháo lắp toàn phần	5	5	1
86	hoạch điều trị phục		Thực hiện các kỹ thuật phục hình tháo lắp hàm khung	5	5	1
87	hình tháo lắp		Thực hiện các kỹ thuật sửa hàm gãy, thêm móc ,thêm răng, đẽm hàm nhựa....	5	5	1
88	Khám, chẩn đoán,	28	Thực hiện các kỹ thuật phục hình cố định răng đơn lẻ	10	10	5

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				BV (bệnh nhân)		
				K.tập	Phụ	Tự làm
89	lập kế hoạch điều		Thực hiện các kỹ thuật phục hình cố định cầu răng sứ	10	10	5
90	trị phục hình cố		Thực hiện các kỹ thuật đóng chốt, cùi đúc kim loại	10	10	5
91	định		Thực hiện các kỹ thuật tháo mão răng, cầu răng	10	10	5
92	Phục hình xâm lấn tối thiểu	28	Thực hiện thu thập dữ liệu cho phục hình thẩm mỹ	3	3	1
93			Thực hiện các kỹ thuật phục hồi răng gián tiếp bằng Inlay, Onlay...	3	3	1
94			Thực hiện các kỹ thuật phục hình Verneer	3	3	1
95	Laser ứng dụng trong chuyên ngành răng hàm mặt	28	Thực hiện các kỹ thuật điều trị viêm nướu, viêm nha chu dưới sự hỗ trợ của Laser Diode	10	10	5
96			Thực hiện các kỹ thuật điều trị nội nha, tẩy trắng răng, nhạy cảm ngà... dưới sự hỗ trợ của Laser Diode	3	3	1
97			Thực hiện các kỹ thuật điều trị phẫu thuật các khối u nang lành tính phần mềm vùng hàm mặt dưới sự hỗ trợ của Laser CO2	3	3	0

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				BV (bệnh nhân)		
				K.tập	Phụ	Tự làm
98			Thực hiện các kỹ thuật điều trị sẹo xấu vùng hàm mặt dưới sự hỗ trợ của Laser CO2	3	3	0

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC

BSCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYẾN